

Bản án số: 195/2020/HSST

Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu Thương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Nhạn
2. Ông Nguyễn Thái Hòa
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Cán bộ Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân Thìn– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2020/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường P.**

Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam.

Sinh năm 2000, tại Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp Q, xã G, huyện D, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: Lớp 06/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn Dũng - Sinh năm 1968 (Còn sống).

Họ tên mẹ: Võ Kim Vân - Sinh năm 1970 (Đã chết).

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18-12-2019, chuyển tạm giam theo lệnh số 28 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường P là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá). Khoảng 19 giờ ngày 16-12-2019, P đến khu vực “Bến Gỗ” thuộc phường An Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của đối tượng tên Nút (không rõ lai

lich, địa chỉ) 01 (Một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau đó, P lấy một phần ma túy ra sử dụng, phần còn lại P cất giấu để sử dụng dần.

Khoảng 10 giờ ngày 17-12-2019, P mang theo số ma túy còn lại đến khu phố Long Diêm, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp Huỳnh Quốc Anh- sinh năm 2000, ngụ tại ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, P lấy một phần ma túy ra sử dụng cùng với Quốc Anh, số ma túy còn lại P cất giấu trong bóp da màu đen để trong túi quần phía trước bên phải P đang mặc.

Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 68L1- 17710 đi đến khu vực thuộc tổ 7, khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường Long Bình Tân kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thu giữ số ma túy P đang cất giấu trong bóp da màu đen để trong túi quần phía trước bên phải P đang mặc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trường P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong gửi giám định).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung - số imel 352812109183428 của Nguyễn Trường P không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Quá trình điều tra làm rõ xe mô tô biển số 68L1- 17710 thuộc quyền sở hữu của anh Huỳnh Quốc Việt cho P mượn sử dụng. Anh Việt không biết việc P sử dụng xe liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh Việt.

* Tại Bản kết luận giám định số 1657/KLGD-PC09 ngày 20-12-2019 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9844 gam, loại: Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 174/CT/VKS-BH ngày 23 tháng 3 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Trường P, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường P mức án từ 16 (mười sáu) tháng tù đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường P khai nhận, bị cáo là người nghiện ma túy.

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 17-12-2019, tại khu vực thuộc tổ 7, khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trường P có hành vi tàng trữ trái phép 0,9844 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường Long Bình Tân phát hiện bắt quả tang.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trường P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma túy, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung - số imel 352812109183428 cho Nguyễn Trường P do không liên quan đến vụ án

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

[9] Đối với đối tượng tên Nút (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Phi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trường P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Nguyễn Trường P 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 1657/PC09-GĐMT ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành

- Trả lại: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung - số imel 352812109183428 cho Nguyễn Trường P do không liên quan đến vụ án

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trường P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Trường P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Thu Thương